

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN**  
**VỀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP), GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

-----

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết về thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021 - 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

**I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM NHỮNG NĂM QUA**

Quản Bạ là huyện vùng cao, biên giới phía Bắc của tỉnh Hà Giang. Có điều kiện tự nhiên đa dạng, phong phú với nhiều dân tộc sinh sống, đã tạo ra sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo tri thức bản địa đã tạo ra nhiều sản phẩm mang đậm giá trị truyền thống, đặc trưng riêng có của Quản Bạ, như: Lanh thổ cẩm, rượu ngô men lá, mật ong Bạc Hà, Chè Shan tuyết, Hồng không hạt, Lê vàng, Giảo cổ lam, Lan kim tuyến, Thảo quả, Hương thảo, Ấu tầu, các sản phẩm từ dược liệu...

Theo thống kê, hiện nay trên địa bàn huyện Quản Bạ có khoảng 16 tổ chức kinh tế (14 hợp tác xã, 02 doanh nghiệp) đang hoạt động có hiệu quả, sản xuất ra được trên 90 loại sản phẩm có thể mạnh của địa phương. Một số chủ thể sản xuất đã tích cực ứng dụng công nghệ vào sản xuất, lựa chọn sản phẩm, thực hiện quy trình chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, công bố tiêu chuẩn cơ sở, thiết kế nhãn mác, mẫu mã, bao bì... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, từng bước tạo được sự liên kết và tìm được thị trường đầu ra ổn định. Các doanh nghiệp, hợp tác xã này đã tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 350 người và lao động gián tiếp cho khoảng 5.000 người, góp phần nâng cao thu nhập ổn định cho người dân.

Trong thực hiện Đề án OCOP giai đoạn 2018 - 2020, huyện đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án OCOP cấp huyện, xã, thị trấn. Ban chỉ đạo OCOP các cấp đã tích cực, chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình gắn với chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn các tổ chức hoàn thiện nhãn mác, bao bì sản phẩm... Đến nay, đã có 65 sản phẩm có truy xuất nguồn gốc thông qua quét mã QR ứng dụng trên điện thoại di động, đảm bảo công khai thông tin, giúp người tiêu dùng hiểu rõ về nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm. Xây dựng và đưa vào hoạt

động Trung tâm trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm OCOP của huyện. Kết quả đánh giá, phân hạng năm 2019, huyện đã có 16 sản phẩm đạt sao OCOP cấp tỉnh (trong đó có 4 sản phẩm đạt 4 sao, 12 sản phẩm đạt 3 sao). Trong năm 2020, huyện tiếp tục phấn đấu có ít nhất 10 sản phẩm đạt sao OCOP cấp tỉnh.

Tuy nhiên, các sản phẩm truyền thống tại các làng nghề chưa được thương mại hoá và khó tiêu thụ; khả năng sáng tạo còn thấp, chất lượng sản phẩm không ổn định; việc phát triển các làng nghề truyền thống, sản phẩm thế mạnh của huyện những năm qua chủ yếu phát triển tự phát, quy mô nhỏ lẻ. Lao động tại các làng nghề truyền thống hầu như chưa được đào tạo để có thể tiếp nhận, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Vì vậy hiệu quả tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề không cao; chất lượng, mẫu mã sản phẩm không hấp dẫn, nên khó được đông đảo người tiêu dùng chấp nhận; công tác đào tạo, hướng dẫn, truyền nghề chưa được chú trọng đúng mức. Việc giữ gìn, tuyên truyền bản sắc văn hoá dân tộc trong sản phẩm truyền thống chưa được quan tâm thường xuyên; chưa có các cơ chế, chính sách hỗ trợ về vốn, đào tạo nhân lực, đất đai... để thúc đẩy phát triển các sản phẩm thế mạnh.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên, một phần do điều kiện tự nhiên, thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, bão lụt, hạn hán thường xuyên xảy ra; địa hình chia cắt mạnh, giao thông đi lại khó khăn; kết cấu hạ tầng còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ; diện tích đất trồng trọt ít; các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Mặt khác, một bộ phận người dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư phát triển các sản phẩm có thế mạnh riêng có, mang tính truyền thống đặc trưng của địa phương; chưa phát huy được các giá trị văn hóa bản địa thành sản phẩm thu hút khách du lịch; việc vận dụng các chủ trương, chính sách của Trung ương, tỉnh vào thực tiễn còn thiếu linh hoạt, hiệu quả chưa cao; sự quan tâm của các cấp, các ngành đối với việc phát triển sản phẩm của địa phương đôi khi chưa thực sự quyết liệt...

## **II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Mục tiêu**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) một cách đồng bộ từ huyện đến cơ sở theo đúng chu trình hàng năm; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ) để sản xuất các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế đạt các tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị.

Thông qua việc phát triển sản xuất tại khu vực nông thôn, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy

chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn hợp lý (hạn chế dân di cư ra thành phố), bảo vệ môi trường và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp của các địa phương trên địa bàn huyện Quán Bạ.

## **2. Nhiệm vụ**

### ***2.1. Phát triển sản phẩm***

Xác định, hoàn thiện nâng cấp các sản phẩm thế mạnh trong nông nghiệp và dịch vụ du lịch nông thôn hiện có của các địa phương. Mỗi xã, thị trấn có tối thiểu một sản phẩm OCOP (không giới hạn số sản phẩm OCOP của một xã, thị trấn).

Phát triển mới 10 sản phẩm, tập trung vào đa dạng hóa, chế biến sâu các sản phẩm theo chuỗi liên kết.

Phát triển từ 06 sản phẩm dịch vụ du lịch (trong đó 02 sản phẩm làng du lịch gồm: Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Nậm Đăm xã Quán Bạ, Làng văn hóa du lịch cộng đồng dân tộc Pú Y thôn Nậm Lượng xã Quyết Tiến và 04 sản phẩm điểm du lịch gồm: Dịch vụ tắm lá thuốc dân tộc Dao; Khu du lịch H'Mông Village; Điểm dừng chân thôn Lùng Mười xã Quyết Tiến; Điểm dừng chân Cồng Trời).

Công nhận, chứng nhận sản phẩm OCOP: Phấn đấu có ít nhất 75 sản phẩm đạt sao OCOP cấp tỉnh, trong đó có ít nhất 02 sản phẩm đạt 5 sao.

### ***2.2. Phát triển mới và củng cố các tổ chức kinh tế, sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP***

Lựa chọn củng cố 16 tổ chức kinh tế sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ du lịch nông thôn hiện có của các địa phương.

Phát triển mới ít nhất 05 tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP, trong đó chú trọng tại các xã chưa có tổ chức kinh tế hoặc có nhưng còn yếu như: Xã Đông Hà, Bát Đại Sơn, Thái An, Tả Ván, Nghĩa Thuận.

## **3. Giải pháp thực hiện**

### ***3.1. Công tác thông tin, tuyên truyền***

Việc thông tin, truyền thông cần triển khai thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng từ huyện đến cơ sở (kể cả trên hệ thống loa truyền thanh các xã, thị trấn) dưới dạng bản tin, chuyên đề, câu chuyện gắn với hình ảnh, tại các hội nghị, hội thảo, tập huấn...

Cần đưa Chương trình OCOP vào nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy các cấp và kế hoạch, chương trình công tác trọng tâm hàng năm của chính quyền các địa phương.

### **3.2. Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

Tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước các cấp, vốn nước ngoài và vốn xã hội hóa để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội đồng bộ. Trong đó, tập trung đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông, điện, nước, hạ tầng thông tin truyền thông để phục vụ sản xuất và lưu thông hàng hóa.

### **3.3. Đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tập huấn và đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho các chủ doanh nghiệp, hợp tác xã, cũng như hệ thống cán bộ quản lý thực hiện Đề án OCOP từ huyện đến cơ sở.

Tổ chức các khóa học đào tạo nghề cho lao động nông thôn dưới nhiều hình thức: Dạy nghề ngắn hạn, nghề truyền thống, chuyên giao kỹ thuật, công nghệ.... Khuyến khích các tổ chức kinh tế tự truyền nghề, đào tạo nghề tại chỗ cho người lao động.

### **3.4. Phát triển tổ chức kinh tế**

Tập trung hướng dẫn, hỗ trợ các đối tượng, tổ chức đã tham gia Chương trình OCOP nâng cấp về tổ chức sản xuất, kinh doanh, bao gồm: Nâng cấp, tái cơ cấu các tổ chức kinh tế hiện có; hình thành mới các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở sản xuất (nhà xưởng, thiết bị, nhân sự...); mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh; kết nối các tổ chức OCOP với các nhà tư vấn phù hợp với ngành hàng và thúc đẩy mối quan hệ đối tác này theo nguyên tắc cùng có lợi.

Hỗ trợ các tổ chức OCOP nâng cao chất lượng quản trị, duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm: Tư vấn tại chỗ về quản trị sản xuất, kinh doanh; tập huấn, tư vấn tổ chức kinh tế áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiến tiến...

### **3.5. Tập trung chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP**

Tập trung phát triển sản phẩm OCOP theo hướng đáp ứng về số lượng, gia tăng về giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn cao trong nước và từng bước chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ xuất khẩu. Định hướng các tổ chức kinh tế nâng cao chất lượng sản phẩm theo Bộ tiêu chí OCOP; tiêu chuẩn hóa các sản phẩm hiện có đảm bảo các mục tiêu đề ra, bao gồm: Nhóm sản phẩm Thực phẩm; nhóm sản phẩm đồ uống; nhóm sản phẩm thảo dược; nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ, trang trí; nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch.

Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ các tổ chức kinh tế phát triển sản phẩm mới và đa dạng hóa sản phẩm theo thị hiếu người tiêu dùng.

Tổ chức tư vấn, hỗ trợ các sản phẩm của các đơn vị tham gia Đề án OCOP như: Xúc tiến thương mại, nâng cao chất lượng sản phẩm và mẫu mã bao bì; quy hoạch vùng sản xuất tập trung và phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị...

### ***3.6. Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất - kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ OCOP***

Xây dựng và triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, phát triển, hoàn thiện, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP, nhất là ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; các đề tài, dự án dựa trên nhu cầu cụ thể của các tổ chức kinh tế.

Triển khai thực hiện, hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp, áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến, các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tham gia Chương trình OCOP; xây dựng dữ liệu, ứng dụng phục vụ truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm (tem truy xuất nguồn gốc xuất xứ cho từng sản phẩm).

Ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào tổ chức sản xuất hàng hóa, dịch vụ trong Chương trình OCOP.

Tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên xây dựng và triển khai phong trào phát triển kinh tế, khởi nghiệp trong đoàn viên, hội viên nhằm thúc đẩy những ý tưởng sáng tạo trong phát triển sản phẩm OCOP.

### ***3.7. Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm***

Tập trung quảng bá, tiếp thị sản phẩm OCOP bằng nhiều hình thức, trong đó tập trung thực hiện xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm đạt sao OCOP cấp tỉnh. Tổ chức, tham gia thường niên các kỳ xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm sản phẩm OCOP trong nước và quốc tế.

Chú trọng phát triển hình thức thương mại điện tử trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP.

Quy hoạch và xây dựng các trung tâm trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP tại các khu vực đông dân cư, khu vực phát triển du lịch. Duy trì hiệu quả hoạt động của Trung tâm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP huyện Quản Bạ.

Phát triển sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tiếp cận thị trường, trong đó đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch gắn kết chặt chẽ với các chuỗi sản phẩm OCOP là giải pháp để tiêu thụ và nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm.

### ***3.8. Giải pháp về vốn và cơ chế chính sách***

- Huy động các nguồn lực để đầu tư cho các đơn vị tham gia vào Đề án OCOP trên địa bàn huyện như: Tăng cường huy động nguồn vốn góp của các

thành viên doanh nghiệp, hợp tác xã; tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ ngân hàng; tận dụng các nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước, các tổ chức, các cơ quan, đoàn thể...

- Tiếp tục vận dụng linh hoạt các chính sách của Trung ương, tỉnh để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh, nâng cao giá trị gia tăng bằng nhiều hình thức đầu tư như: Hỗ trợ kinh phí cho người dân đầu tư về con giống, cây giống; hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà xưởng, dây truyền sơ chế, chế biến sản phẩm; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì... cho các sản phẩm được lựa chọn tham gia chương trình OCOP; hỗ trợ công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm đã có nhãn hiệu hàng hóa và tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hoá nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện theo từng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện tại cơ sở, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm quán triệt, triển khai nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân.


3. Giao Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện nghị quyết tại các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị trong huyện.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí Sùng Minh Sinh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ**



**Hoàng Đình Phới**